Sư nữ xứ Huyền ca Văn hiến

ISSN: 2734-9195 10:55 14/03/2025

Sư nữ Phù Cừ, nhân vật nổi tiếng và có nhiều cống hiến trong việc đặt nền móng giáo dục đào tạo, đạo đức nhân văn, văn hóa nghệ thuật và truyền bá triết lý đạo Phật...

Sư nữ Phù Cừ tục danh Nguyễn Thị Xuân (□□□), đạo hiệu Phù Cừ (□□) sinh năm Canh Tuất tại tỉnh Thanh Hóa, triều Lê trung hưng, niên hiệu Bảo Thái nguyên niên (1720). Thân phụ của bà là cụ ông Nguyễn Đình Tú (□□□) hiệu Long Thu (□□), Nguyễn Nghi Tiên sinh, nhà Phật học uyên thâm, vị danh tướng di thần nhà Lê. Bà sinh trong gia đình trâm anh thế phiệt, gia tộc nhiều đời kính tin Tam bảo, hộ trì Phật pháp.

Sau cuộc chiến thảm khốc biên cương Ai Lao, do bọn giặc Sa Tốt đến cướp phá, tàn sát dân lành, mẫu thân của bà bị chung số phận chết thảm. Bà và người anh trai tên Nguyễn Đính (□□) phải chịu cảnh mồ côi mẹ hiền, còn Nguyễn Nghi tiên sinh phải chịu cảnh gà trống nuôi con. Lúc bấy giờ Thị Xuân vừa lên 10 tuổi, phải cải trang nam nhi theo cha và người anh trai vào Nam.

Năm Kỷ Dậu (1729), ba cha con giăng buồm cùng nhau vượt biển xuôi thuyền về phương Nam đến vùng đất mới, cực Nam tổ quốc, biên cương Việt Nam - Campuchia, được Khai trấn Thượng trụ quốc Đại tướng quân Vũ Nghị Công Mạc Cửu tiếp đãi trọng hậu; sau đó được mời lưu lại trấn phủ Hà Tiên, giúp đặt nền móng giáo dục đào tạo nhân tài, làm gia sư truyền dạy thơ văn, võ nghệ và kỹ năng lãnh đạo cho công tử Mạc Tứ (Mạc Thiên Tích), người con trai yêu quý nhất của Mạc Quốc công.

Xuân, hạ, thu, đông theo năm tháng tuần hoàn, bà trưởng thành trong vòng tay êm ấm của cha, anh, lại được gần thiện hữu tri thức. Nhờ thuận duyên trong việc học thơ văn, võ nghệ, Thị Xuân ngày trở nên thông minh bén nhạy, ngoại hiện công, dung, ngôn, hạnh tứ đức vẹn toàn, trong thì tiềm ẩn biệt tài thi phú. Tuy nhiên, nàng vẫn phải giấu mình trong lớp áo thư sinh để tiện việc đèn sách ôn luyện sử thi, đạo lý thánh hiền.

Năm Ất Mão (1735), Quốc công Mạc Cửu từ trần, được Chúa Nguyễn Túc Tông Ninh Vương hiệu Văn Truyền đạo nhân ban chỉ sắc tặng cho Mạc Cửu chức Khai

trấn thường trụ quốc đại tướng quân, Vũ nghị công, Cửu lộc hầu và sắc phong cho Mạc Tứ chức Tổng binh khâm sai Đại Đô đốc Hà Tiên trấn. Từ nay, công tử Mạc Tứ mới đổi tên là Mạc Thiên Tích.

Đầu xuân năm Bính Thìn (1736), nhân ngày Khánh hạ, Tổng binh Khâm sai Đại Đô đốc Hà Tiên trấn bố cáo cho toàn thể nhân dân trong trấn được thưởng xuân, vui Tết trong suốt hai tuần, kể từ Tết Nguyên đán cho đến Tết Nguyên tiêu. Đặc biệt, đêm Nguyên tiêu (rằm tháng Giêng âm lịch), ngài Tổng binh tổ chức hội hoa đăng tại Đông Hồ Ấn Nguyệt và khai mạc Tao Đàn Chiêu Anh Các, triệu tập các bậc văn hào, thi nhân nghệ sĩ được dịp nhả ngọc phun châu thi tài ứng đối.

Trong đêm khai mạc Tao Đàn Chiêu Anh Các, Thị Xuân vẫn trong lớp nam trang thư sinh khôi ngô tuấn tú, trước các vị tiền bối thi hào, văn nghệ sĩ trí thức, hoàn thành xuất sắc theo đúng chủ đề của Mạc Tổng trấn đồng thời cũng là Nguyên soái Tao Đàn đề ra: *“Nguyên Dạ Qua Đăng, Chiêu Anh Thắng Hội”* (□□□□□□□).

Tôn dung sư nữ Phù Cừ

Một bài thơ Nôm được bà hạ bút:

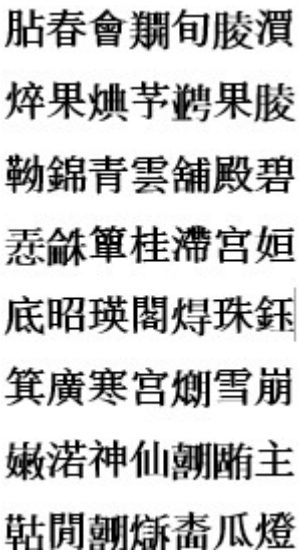

"*Đêm xuân hội mở tuần trăng mới*

Đốt quả đèn dưa sánh quả trăng

Áo gấm thanh vân phô điện bích

Lòng son đan quế dải cung Hằng

Đây Chiêu Anh Các ngời châu ngọc

Kia Quảng Hàn Cung rạng tuyết băng

Non nước thần tiên mừng có chủ

Cỏ nhàn mừng tỏ mặt hoa đăng."

Theo yêu cầu của Mạc Tổng trấn, bà lại ngâm tiếp "*Hà Tiên Quốc âm thập vịnh*" (□□□□□□) tức Vịnh mười cảnh đẹp Hà Tiên bằng Quốc âm, là tên một tập thơ chữ Nôm do Chủ soái Tao đàn Chiêu Anh Các Mạc Thiên Tứ (1700-1780) sáng tác tại Hà Tiên bằng thể thơ Hán Nôm, đã khiến cho toàn thể hội chúng Tao Đàn Chiêu Anh Các ngạc nhiên thán phục vị thư sinh chẳng những có dáng nhu hòa khả ái mà còn có giọng ngâm lảnh lót như chim Ca Lăng Tần Già, nhất là vị Nguyên soái Tao Đàn lại càng bất ngờ trước tài ứng đối nhanh nhẹn thần tốc như ánh chớp. Cũng từ đêm ấy, Mạc Tổng trấn phát hiện chân tướng giai nhân kiệt tác ấy vốn là phận nữ nhi, tuổi thanh xuân mười sáu (16) trăng tròn.

Sau khi phát hiện nàng thơ tài sắc vẹn toàn, Tổng binh Hà Tiên trấn cho sắm bày lễ vật xin cưới làm thứ thiếp. Qua bao ngày suy nghĩ, Thị Xuân thầm nhủ: *"Mình nên chấp thuận cuộc hôn nhân này để có cơ hội gần gũi trợ duyên người học trò ưu tú của cha mình, một bạn học xuất sắc cùng thầy, một tướng công văn võ kiêm toàn, có tài thao lược trấn biên giữ ải, góp phần tốt Đời đẹp Đạo, nước thịnh an dân, nơi vùng đất mới cực Nam biên cương tổ quốc".*

Ban thờ sư nữ Phù Cừ

Sau tiết Đoan dương (Tết Đoan Ngọ) năm Đinh Tỵ (1737), việc tiến nạp nàng Thị Xuân kể như đã định. Nhưng vì 3 năm thọ tang của cố khai trấn Mạc Cửu, cũng như trong thời gian này, Mạc tướng công xây dựng một biệt viện cho Thị Xuân nên đến Tết Thượng Nguyên, Rằm tháng Giêng năm Mậu Ngọ (1738) thì lễ nghinh hôn mới tiến hành.

Với sự đồng ý của phụ thân, lễ tân hôn được tổ chức tại một tòa lâu đài nguy nga tráng lệ mang tên Điệp Thúy lâu dưới chân dãy Bình San Điệp Thúy, mặt tiền hướng về Đông Hồ Ấn Nguyệt.

Trước lâu đài có một tịnh thủy hồ với tên gọi Bửu Nguyệt Liên Trì, trồng toàn sen trắng, trên mặt hồ xây dựng một tòa thủy tạ có tên Ích Thanh Tạ và chiếc cầu bắt chổm ra giữa ao tên là Hương Viễn Kiều góp phần tô điểm thêm nét trang nhã cho lầu Điệp Thúy. Thế là từ đây Thị Xuân đã kết tóc se duyên cùng vị Tổng trấn Hà Tiên với tên thường gọi Ái Cơ. Cuộc tình của nàng được trải gấm thêu hoa bằng thi ca, phú vịnh êm đềm như khúc tình ca diễm tuyệt, đánh dấu một thời Huyền ca văn hiến nơi biên cương cực Nam tổ quốc.

Sau khi trở thành thứ thiếp yêu quý, Thị Xuân được xem như là vị Thư ký riêng, trợ lý đắc lực cho phu quân Tổng trấn Hà Tiên. Thường nhật, nàng vừa là trợ lý Tổng trấn vừa tiếp nối sự nghiệp phụ thân, góp phần giáo dục đào tạo nhân tài cho địa phương quốc thổ.

Một hôm, khi từ dinh trấn trở về, Mạc tướng công chợt bắt gặp Thị Xuân cùng hầu nữ Tố Liên trên chiếc thuyền con tung tăng hái sen trong Bửu Nguyệt Liên Trì, Mạc tướng công liền dùng một chiếc thẻ đề bốn chữ: "*Bất kiến hoa chiểu*" (不見花沼) có nghĩa là: "*chẳng thấy hoa nở*" cắm ngay bờ hồ rồi trở về Điệp Thúy lâu chờ đợi. Ái Cơ hái sen xong nhìn thấy dòng chữ trên thẻ, liền hiểu ý Mạc tướng công, bỗng nhớ lại bài cổ thi triều đại nhà Tống do nhà thơ Hoán Hoa Nữ (浣花女) sáng tác:

"潭畔芙蓉

芙蓉花发满江红 ,

尽道芙蓉胜妾容 ,

昨日妾从堤上过 ,

如何人不看芙蓉 ?"

"*Đàm Bạn Phù Dung*

Phù dung hoa phát mãn giang hồng

Tận đạo phù dung thắng thiếp dung

Tạc nhật thiếp tùng đê thượng khứ

Như hà nhân bất kiến phù dung?"

Nghĩa là:

Bên bờ Hồ Sen

Bên sông sen nở nhiều hoa

Người khen hoa đẹp nõn nà hơn em

Trên bờ em đứng em xem

Mọi người sao bỗng không thèm nhìn hoa?

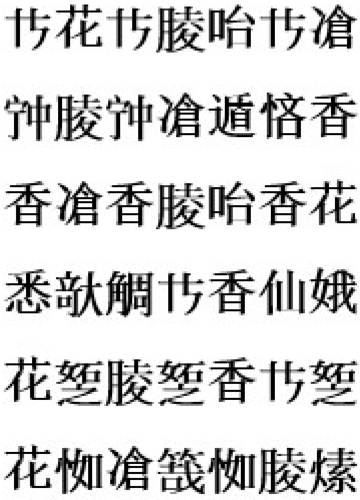

Bài thơ tứ tuyệt ý nghĩa quá kiêu kỳ diễm lệ thôi thúc nàng Thị Xuân quay về thư phòng lấy bút nghiên thổi hồn thư pháp với nét chữ thảo uyển chuyển như phụng múa rồng bay dâng lên Mạc tướng công bài ngũ ngôn tứ tuyệt:

"滿照芙蓉發

花蓉與妾容

有人氏上過

不見花照衷 "

"*Mãn chiểu phù dung phát*

Hoa dung dữ thiếp dung

Hữu nhân đê thượng quá

Bất kiến hoa, chiểu trung?"

Nghĩa là:

Mặt ao, sen nở khắp

Trong hoa, lẫn bóng người

Trên bờ ai đứng ngắm

Sao chẳng thấy hoa tươi?

Vào những đêm thưởng nguyệt, trà đạo đối ẩm, hai người ngẫu hứng ngâm nga bài thơ Nôm theo thể Cổ Phong:

“Là hoa, là trăng hay là sương?

Trong trăng, trong sương, trộn lẫn hương.

Hương sương, hương trăng hay hương hoa?

Tất cả đều là hương tiên nga!

Hoa đó, trăng đó, hương là đó

Hoa nhờ sương tươi, nhờ trăng tỏ!”

Đêm trăng thanh gió mát, đối ẩm trà đạo đến khuya, trong lúc Thị Xuân mời Mạc tướng công dùng bát cháo trắng với trứng vịt muối, thấy quả trứng bổ làm đôi, Mạc tướng công ngẫu hứng thảo ngay câu đối:

"□□□□

□□□□□□ "

“Phá noãn tợ thuyền,

mãn tải hoàng kim bạch ngọc.”

Nghĩa là:

“Chẻ đôi quả trứng vành khuyên

Trông như đầy ắp con thuyền ngọc châu”.

Nhìn nét thần bút của Mạc tướng công vừa thảo vần thi còn đọng mực tàu, thấy chiếc đèn lung linh đong đưa theo chiều gió hòa cùng ánh trăng tỏa sáng trên nền trời và mùi hương trầm thoang thoảng, Ái Cơ liền thảo ngay vế đối thứ hai:

"□□□□

□□□□□□ "

“Chế qua vi nguyệt,

cao huyền tố phách đan tâm”.

Nghĩa là:

“Đèn dưa ví tợ trăng vàng

Lung linh ánh nguyệt trong ngần lòng son”.

Cổ Am Phù Cừ

Nói về nàng Ái Cơ của vị Tổng trấn tài hoa, nơi quê hương Hà Tiên thứ hai này, bà được thân sinh hướng dẫn tu học Phật pháp và quy y làm đệ tử Sư tổ Minh Dung Pháp Thông (?-1749), khai sơn trụ trì Địa Tạng Sơn Địa Tạng Tự (□□□ □□□) với đạo hiệu Phù Cừ (□□). Sau khi thụ giới Thập thiện, Bồ tát giới, bà cầu học Phật pháp với các vị danh tăng đương thời như, Thiền sư Ấn Đàm (1662-1737), trụ trì Vân Sơn Bạch Tháp Tự.v.v. . .

Năm Kỷ Tỵ (1749), Tổ sư Minh Dung Pháp Thông viên tịch, Phù Cừ cùng phu quân Tổng trấn Hà Tiên lo tang lễ và xây bảo tháp an táng Hòa thượng Bổn sư tại Tổ đình Địa Tạng Tự (nay phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang).

Năm Canh Ngọ (1750), Tổng trấn Hà Tiên khánh thành ngôi Già lam và đặt tên Phù Dung Tự (□□□) hàm nghĩa tinh khiết và tươi đẹp như đóa hoa sen.

Năm Nhâm Thân (1752), Sư nữ Phù Cừ theo đoàn Tổng trấn Hà Tiên Mạc Thiên Tích về quê cha đất tổ, cội nguồn gốc gác ở làng Lê Quách, huyện Hải Khang, phủ Lôi Châu, tỉnh Quảng Đông để dâng hương tưởng niệm các vị liệt tổ, liệt tông dòng tộc họ Mạc. Khi về lại Hà Tiên, Tổng trấn đã mua sắm rất nhiều văn hóa phẩm Phật giáo, pháp khí tượng thờ, trong đó có bộ tượng Ngọc Hoàng, Nam Tào, Bắc Đẩu (được tôn trí an vị thờ tại Ngọc Hoàng Bảo điện trong khuôn viên Phù Dung Tự) cũng như thỉnh rất nhiều kinh sách Phật giáo, đặc biệt là bộ “

Gia Hưng Tạng” (□□□) hay “*Minh Gia Hưng Lăng Nghiêm Tự Phương Sách Bản Đại Tạng Kinh*” (□□□□□□□□□□□□), một phiên bản Đại tạng kinh mộc bản, được thực hiện từ thời nhà Minh sang đến thời nhà Thanh, cúng dường tôn trí tại các ngôi chùa tại Hà Tiên và các nơi khác. Sau, do binh lửa chiến tranh nên những “*thư tịch quý báu ấy*” không tồn tại. Riêng bộ *“Gia Hưng Tạng”* hiện được bảo tồn nguyên vẹn tại Tổ đình Thập Tháp Di Đà, Bình Định.

Sau chuyến thăm lại cố hương phu quân đó, bà dành thời gian nhiều hơn nữa trong việc nghiên cứu Tam tạng Thánh điển Phật giáo.

Từ đây, bà ngộ lý vô thường, thức tỉnh kiếp nhân sinh huyễn hóa nên quyết tìm đường giải thoát, giác ngộ của Phật pháp, khẩn thiết xin đoạn tuyệt duyên thơ với Mạc tướng công.

Biết không lay chuyển được ý nguyện tu học phật pháp của người yêu trân quý, Mạc tướng công nén lòng xúc cảm gật đầu ưng thuận cho nàng thỏa nguyện tu hành. Xuất gia xong, Bà nhập thất chuyên tu tập thiền định tại ngôi già lam Phù Dung Tự gắn liền với biên cương tổ quốc. Về việc tạo lập am thiền vốn theo bước người xưa buổi đầu mở đất, trước dựng chùa, sau mới an cư lạc nghiệp cho dân ấy đã được dân gian truyền tụng “*Hà Tiên xứ Phật người Hiền”.*

Mộ sư nữ Phù Cừ

Sư nữ đạo hiệu Phù Cừ, trụ trì ngôi Phù Dung Tự, vị nữ tu thọ giới Bồ tát đầu tiên của xứ Huyền ca văn hiến, là một trong những sứ giả Như Lai đã cùng chư tôn đức Tăng già và các quan lại thụ Bồ tát giới theo gót các bậc thánh triết, hiền nhân của thời Lý, Trần dùng đạo lý Từ bi, hiện thực lý tưởng Bồ tát đạo, quốc sách an dân kiện toàn trong mọi lĩnh vực.

Thời gian tu hành, vị Sư nữ gốc vương giả ấy đã luôn song hành với đoàn người đi mở đất, dưới sự chủ trương của Quốc chúa Minh Vương Bồ tát Nguyễn Phúc Chu, pháp danh Hưng Long, đạo hiệu Thiên Túng chủ trương lấy tinh thần phật pháp định hướng cho đời sống dân tộc, mở đất phương Nam bằng con đường Phật giáo, đến đâu đều dựng chùa thỉnh cao Tăng đắc đạo trụ trì tụ khí thiêng, sau đó mới di dân và định canh, an cư lạc nghiệp cho bá tính.

Phật giáo đã gieo mầm tuệ giác trên vùng đất mới đầy phù sa. Duyên bồ đề quyến thuộc gặp nhau, Việt-Hoa-Khmer cùng chung sống trong ánh đạo vàng Từ bi Trí tuệ để niềm tin Phật nở trong lòng người xa xứ theo âm điệu mõ sớm chuông chiều:

底寧底佛底楳𣋽鐘嘲吲吼客塵衛裊覺

呢𦝄呢𩙍呢經鐄偈鈺嚾嘟𠊛俗𢯰塘醚

“Đây chùa đây Phật, đây mõ sớm chuông chiều, nhắn nhủ khách trần về nẻo giác

Này trăng này gió, này kinh vàng kệ ngọc, khuyên răn người tục bỏ đường mê.”

Bao nhiêu năm nơi chốn thiền môn kinh kệ, tham thiền nhập định, tỏ ngộ chân tâm Phật tính, quán nhân duyên Ta bà quả mãn, hóa duyên ký tất, Sư nữ Phù Cừ bảo thị giả lấy giấy mực bút nghiên để bà thảo kệ:

"□□□□□□□

□□□□□□□

□□□□□□□

□□□□□□□ "

"*Xuất xứ trần nê cảnh giới tiền*

Ung dương thanh bạch đối viêm thiên

Xuân thu nùng đạm quần phương phố

Cao khiết hà như dạ chiếu liên."

Nghĩa là:

“Vươn khỏi bùn nhơ thoắt vượt lên

Phô lòng trong trắng giữa thiên nhiên

Xuân thu đậm nhạt bao hồng tía

Đừng sánh thanh cao với đóa sen.”

Thuyết kệ xong, bà cho thắp hương, xông trầm, chuyển chuông trống Bát nhã, thành tâm kính tưởng niệm ngày Phật Thích Ca nhập Niết bàn lần thứ 2304. Sau đó, bà an nhiên thị tịch vào ngày rằm tháng Hai, đầu xuân Tân Tỵ (21/3/1761), hưởng dương 41 xuân, với hơn thập niên làm xuất sĩ thiền môn. Nhục thân Sư nữ an táng dưới chân Bình San Điệp Thúy, bên tả Phù Dung cổ tự hiện nay.

Du khách tài hoa tao nhân mặc khách mỗi khi đến viếng Phù Dung cổ tự thường thắp ba nén hương trước mộ Sư nữ như lời ngâm nga:

盺蓮菴寺芙蕖

倉朱𠊛鈺啫辭樓銖

撝低𢬣坉禪門

拪顩緋紇朱疴時靜

緣習拯絆之情

培塵之底紅梗花蓮

渃冲空攎打礬

關禪清淨惱煩滌空

"Ngó lên am tự Phù Cừ

Thương cho người ngọc giã từ lầu son

Về đây nương chốn thiền môn

Tay lần chuỗi hạt cho mòn ngày xanh

Duyên xưa chẳng bận chi tình

Bụi trần chi để vương cành hoa sen

Nước trong không lựa đánh phèn

Cửa thiền thanh tịnh não phiền sạch không."

Cổ Am Phù Cừ

Sư nữ Phù Cừ, nhân vật nổi tiếng và có nhiều cống hiến trong việc đặt nền móng giáo dục đào tạo, đạo đức nhân văn, văn hóa nghệ thuật và truyền bá triết lý đạo Phật... Vì thế, người sau đã thêu dệt cuộc đời sự nghiệp của bà bằng nhiều thể loại khác nhau như Ấn phẩm *"Nàng ái cơ trong chậu úp"* của tác giả Mộng Tuyết, sách do nhà xuất bản Bốn Phương ấn hành năm 1960; dựa theo tác phẩm đó, nhà văn, nhà thơ Kiên Giang Hà Huy Hà viết vở cải lương "Áo cưới trước cổng chùa" năm 1959, vở tuồng đã thu hút không biết bao nhiêu con tim của khán thính giả thời bấy giờ; cũng như tập Truyện thơ *"Tình Sử Phù Cừ"* xuất bản năm 2007 và Phù Dung Huyền Sử in năm 2024 của tác giả Tâm Chơn, bài ca vọng cổ "*Tiếng Chuông Chùa Phù Dung*" - do NSND Lệ Thủy-Minh Vương trình bày. . .

Bằng thể loại văn học nghệ thuật tiểu thuyết, cải lương, tác giả khéo léo ca ngợi bậc nữ lưu Thích tử Phù Cừ với tình yêu quê hương, đất nước con người, thiên nhiên vạn vật Hà Tiên thơ mộng. Vì nêu bật tài năng xuất chúng và đức hạnh cao khiết của Sư nữ Phù Cừ, tác giả hư cấu bi kịch, bà vợ lớn ghen ghét, bắt bà nhốt trong chậu úp. May phúc được phu quân Tổng trấn Mạc Thiên Tích cứu thoát chết thì bà vợ lớn lại cho uống thuốc tuyệt tự nhưng thực sự là bà cùng Tổng trấn sinh được một người con trai tên Mạc Tử Chú, người dựng bia mộ cho bà.

Từ chuyện tình của nàng Ái Cơ với Chủ soái Tao đàn Chiêu Anh Các Mạc Thiên Tích đến sự đồng hành phát huy nền tảng đạo đức xã hội của vị Sư nữ Phù Cừ và Tổng trấn Hà Tiên đã điểm tô châu ngọc cho chốn biên thùy mà người đời trân quý mãi truyền tụng:

"Hà Tiên đất Phật người hiền; Xứ huyền ca văn hiến"

(河仙塒佛乚賢處歌文獻).

Nam mô Phù Dung đường thượng, Khai sơn tạo Tự, Thọ Bồ tát giới pháp húy Phù Cừ, Giác linh liên hoa tọa hạ.

Tác giả: **Thích Vân Phong**